

CÔNG TY CỔ PHẦN HULK ENERGY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HULK ENERGY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HULK ENERGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HULK ENERGY.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108206581

3. Ngày thành lập: 30/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2 toà nhà số 57 phố Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02435631189

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
2.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
3.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
4.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
5.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
8.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
9.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy thủy điện (Điều 39 Nghị định 139/2013/NĐ – CP); - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy nhiệt điện (Điều 40 Nghị định 139/2013/NĐ – CP); - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 41 Nghị định 139/2013/NĐ - CP); - Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện (Điều 42 Nghị định 139/2013/NĐ - CP); - Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy nhiệt điện (Điều 43 Nghị định 139/2013/NĐ - CP); - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 44 Nghị định 139/2013/NĐ - CP)	7110
12.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
14.	Xây dựng nhà các loại	4100
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Quảng cáo	7310
19.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
22.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
23.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
24.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ các tấm pin năng lượng mặt trời; - Bán lẻ điện (Điều 33 Nghị định 137/2013/NĐ – CP)	4773

27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc chuyên dụng. Tuy nhiên, việc lắp đặt thiết bị là bộ phận không thể thiếu của các toà nhà hoặc các cấu trúc tương tự, như lắp đặt dây dẫn điện, hệ thống chuông báo trộm hay lắp đặt hệ thống điều hòa, thang máy được xếp vào xây dựng. Cụ thể: - Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp ; - Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp ; - Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn ; - Hoạt động của thợ cổi xay ; - Máy làm đôn bầy ; - Lắp đặt các thiết bị chơi bowling - Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng điện mặt trời	3320
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Đúc sắt, thép	2431
30.	Đúc kim loại màu	2432
31.	Sản xuất pin và ắc quy	2720(Chính)
32.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
33.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
34.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
35.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
36.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
37.	Phá dỡ	4311
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn các tấm pin năng lượng mặt trời - Bán buôn điện (Điều 32 Nghị định 137/2013/NĐ – CP)	4669
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Hoạt động phát điện (Điều 29 Nghị định 137/2013/NĐ-CP); - Hoạt động phân phối điện (Điều 31 Nghị định 137/2013/NĐ – CP);	3510
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý	4610
45.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

46.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
47.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu nhập khẩu hàng hoá (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (đắp đường, các cơ sở hạ tầng công...).	4290
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
57.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
58.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
60.	Thu gom rác thải độc hại	3812
61.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
62.	Tái chế phế liệu	3830
63.	Xây dựng công trình công ích	4220
64.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
65.	Cho thuê xe có động cơ	7710
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
68.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
69.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
70.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
71.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
72.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

6. Vốn điều lệ: 70.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI TUẤN ANH	Số nhà 33, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, tổ 15, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.360.000	33.600.000.000	48,000	026075000663	
			Tổng số	3.360.000	33.600.000.000	48,000		
2	NGUYỄN DUY DŨNG	Căn hộ B1408 Tầng 14 Đơn nguyên nhà B-Dự án Nhà ở Văn phòng 3-7 NO Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500.000	35.000.000.000	50,000	037073000101	
			Tổng số	3.500.000	35.000.000.000	50,000		
3	NGUYỄN TUẤN ANH	Số 401 đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố 4, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	2,000	001082026765	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/08/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082026765

Ngày cấp: 23/03/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 401 đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố 4, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 401 đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố 4, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội